

Bản án số: 759/2022/LĐ-PT

Ngày: 13-12-2022

V/v tranh chấp về xử lý kỷ luật
lao động theo hình thức sa thải.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 44/2022/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 10/2022/LĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5519/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15208/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 593/40 Hậu Giang, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 373/24/16 Thống Nhất, Phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng ủy quyền có số công chứng 0864 lập ngày 13/01/2021 tại phòng công chứng số 5)

Bị đơn: Công ty cổ phần thực phẩm T, Trụ sở: 125/208 Lương Thế Vinh, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1982; Địa chỉ liên hệ: 19/24K Thống Nhất, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền lập ngày 21/3/2022)

- Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn L – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại cấp sơ thẩm, theo đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2021 của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo uỷ quyền của ông L trình bày:

Ông Nguyễn Văn L là công nhân của Công ty Cổ phần Thực phẩm T (tiền thân là Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu T) (sau đây gọi tắt là Công ty T), theo hợp đồng lao động số 254/06/2006 ngày 01/6/2006 và các phụ lục hợp đồng số 474 ngày 02/01/2007, số 03404(TK)_448 ngày 02/5/2009, số 141/PLHĐLĐ.2015 ngày 21/12/2015, số 755/PLHĐLĐ.2016 ngày 30/12/2016. Loại hợp đồng: không xác định thời hạn. Mức lương trước khi bị sa thải là 12.758.000 đồng/tháng. Chức danh chuyên môn: Tổ phó tổ sửa chữa cơ khí thuộc bộ phận Cơ điện. Nơi làm việc: nhà máy P thuộc Công ty T. Địa chỉ làm việc: 125/208 Lương Thế Vinh, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2006 đến khi bị cho nghỉ việc thì ông L không vi phạm kỷ luật lao động, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ngày 30/7/2020 ông L nhận được quyết định luân chuyển lao động số 03893-20200804/QĐ/CJCTE ngày 30/7/2020 của Công ty T về việc luân chuyển ông L đang công tác tại nhà máy P, đến nhận công tác tại nhà máy H kể từ ngày 04/8/2020. Do ông L không đồng ý việc luân chuyển công tác này, nên ngày 04/8/2020 đại diện Công ty T tổ chức họp làm việc với ông L. Các ngày 12/8/2020, ngày 13/8/2020 và ngày 14/8/2020 công ty tổ chức làm việc với ông L nhưng biên bản làm việc chốt ngày 14/8/2020 mới ký. Và cuối buổi họp ngày 14/8/2020, ông L nhận được quyết định số 03404-20200814/QĐ.CJCTE-CT ngày 14/8/2020 của Công ty T, về việc chuyển ông L đến công tác tại Phòng kỹ thuật Cơ điện của nhà máy H, tọa lạc tại Lô EA2-7, đường số 1, Khu công nghiệp H, xã H, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian công tác từ ngày 14/8/2020 đến ngày 13/9/2020. Trong thời gian đi công tác, Ông Nguyễn Văn L phải chịu sự quản lý và phân công của Phòng kỹ thuật Cơ điện của nhà máy H.

Ngày 27/8/2020 ông L nhận được Thông báo ký ngày 27/8/2020 của Công ty T, về việc xem xét kỷ luật lao động vì tự ý bỏ việc từ ngày 15/8/2020 đến ngày 20/8/2020. Và yêu cầu ông L có mặt tại công ty ngày 31/8/2020 để xem xét kỷ luật lao động. Ngày 11/9/2020 ông L nhận được quyết định số 002/2020/QĐ/CJCTE ngày 11/9/2020 của Công ty T về việc xử lý kỷ luật lao động sa thải đối với Ông Nguyễn Văn L từ ngày 11/9/2020, lý do bỏ việc từ ngày 15/8/2020 đến 30/8/2020. Ông L bị sai thải với lý do ông L bỏ việc 05 ngày, trong khi đây là thời gian ông L đã nghỉ việc riêng, không hưởng lương theo biên bản làm việc ký ngày 14/8/2020 với Công ty T.

Việc Công ty T sa thải Ông Nguyễn Văn L là trái với nguyên tắc, trình tự xử lý kỷ luật lao động quy định tại Điều 123 Bộ luật lao động năm 2012, vi phạm Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, hướng dẫn thực hiện một số điều của Bộ luật lao động năm 2012. Vi

phạm mục 12 của Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ. Nay nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L khởi kiện Công ty T với yêu cầu:

- Hủy bỏ quyết định số 002/2020/QĐ/CJCTE ngày 11/9/2020 của Công ty T về xử lý kỷ luật lao động sa thải Ông Nguyễn Văn L. Hủy quyết định số 03893-20200804/QĐ/CJCTE ngày 30/7/2020 và quyết định số 03404-20200814/QĐ/CJCTE-CT ngày 14/8/2020 của Công ty T về việc luân chuyển Ông Nguyễn Văn L đến công tác tại nhà máy H;

- Buộc Công ty T phải nhận Ông Nguyễn Văn L trở lại làm việc theo vị trí cũ và khôi phục các quyền lợi cho ông L theo quy định pháp luật lao động và cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 12.758.000 đồng/tháng x 02 tháng = 25.516.000 đồng;

- Buộc Công ty T phải trả tiền lương trong những ngày Ông Nguyễn Văn L không được làm việc, tính từ ngày bị sa thải 11/9/2020 cho đến khi được nhận trở lại làm việc, với mức lương trước khi bị sa thải là 12.758.000 đồng/tháng; tổng số tiền tính từ ngày 11/9/2020 đến ngày 23/6/2022 là 21,5 tháng = 12.758.000 đồng/tháng x 21,5 tháng = 274.297.000 đồng;

- Buộc Công ty T phải trả tiền trợ cấp thôi việc (nếu không nhận ông L quay lại làm việc), giai đoạn Ông Nguyễn Văn L làm việc cho công ty, từ ngày 01/6/2006 đến ngày 31/12/2008, tính tròn 03 năm, mỗi năm ½ tháng tiền lương, tổng cộng là 19.137.000 đồng;

- Buộc Công ty T phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày Ông Nguyễn Văn L không được làm việc, tính từ ngày 11/9/2020;

Tổng số tiền ông L yêu cầu Công ty T thanh toán là 318.950.000 đồng. Yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần Thực phẩm T có ông Nguyễn Đăng K đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ông Nguyễn Văn L ký kết hợp đồng lao động chính thức với Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu T ngày 01/6/2006. Tháng 7/2016 Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu T thay đổi thành Công ty Cổ phần Thực phẩm T. Công ty cam kết với người lao động về thời gian làm việc trước đây “vẫn ghi nhận và giải quyết mọi chế độ theo quy định của pháp luật lao động”. Công ty thực hiện việc ký lại hợp đồng lao động với tên công ty mới là Công ty Cổ phần Thực phẩm T. Tuy nhiên, ông L đã không đồng ý ký hợp đồng lao động. Thực hiện kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 06/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án kênh Hiệp Tân, đồng thời chuẩn bị bàn giao đất cho dự án kênh Bàu Trâu. Phần đất thu hồi nằm trong khuôn viên của Công ty T. Do đó, buộc công ty phải lên phương án di dời và sắp xếp nhân sự làm việc tại nhà máy H. Về phía công ty để giúp người lao động tìm hiểu công việc và môi trường làm việc ở H nên công ty đã cử Ông Nguyễn Văn L đi công tác theo quyết định số 03404.2020.0814/QĐ-CJCTE-CT ngày 14/8/2020. Ông L xin nghỉ phép 05 ngày từ ngày 04/8/2020 đến 11/8/2020, tuy nhiên sau thời gian nghỉ phép thì ông L không có mặt làm việc tại nhà máy H. Theo biên bản xác minh làm việc các

ngày 15/8, 17/8, 18/8, 19/8 và ngày 20/8/2020 thì ông L đã tự ý bỏ việc và không có lý do chính đáng. Căn cứ theo khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động năm 2012, công ty đã tiến hành xử lý kỷ luật lao động đối với Ông Nguyễn Văn L theo quy định. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L.

Bản án lao động sơ thẩm số 10/2022/LĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 95, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 264, 266, 267, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 36, 123, 125, 126, 201 và khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012; khoản 12, khoản 13 Điều 1 Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động năm 2012; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L về việc:

- Hủy bỏ quyết định số 002/2020/QĐ/CJCTE ngày 11/9/2020 của công ty cổ phần T về xử lý kỷ luật lao động sa thải Ông Nguyễn Văn L. Hủy quyết định số 03893-20200804/QĐ/CJCTE ngày 30/7/2020 và quyết định số 03404-20200814/QĐ/CJCTE-CT ngày 14/8/2020 của công ty cổ phần thực phẩm T về việc luân chuyển Ông Nguyễn Văn L đến công tác tại nhà máy H;

- Buộc Công ty cổ phần thực phẩm T phải nhận Ông Nguyễn Văn L trở lại làm việc theo vị trí cũ và khôi phục các quyền lợi cho ông L theo quy định pháp luật lao động và cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 12.758.000 đồng/tháng x 02 tháng = 25.516.000 đồng;

- Buộc Công ty cổ phần thực phẩm T phải trả tiền lương trong những ngày Ông Nguyễn Văn L không được làm việc, tính từ ngày bị sa thải 11/9/2020 cho đến khi được nhận trở lại làm việc, với mức lương trước khi bị sa thải là 12.758.000 đồng/tháng; tổng số tiền tính từ ngày 11/9/2020 đến ngày 23/6/2022 là 274.297.000 đồng;

- Buộc Công ty cổ phần thực phẩm T phải trả tiền trợ cấp thôi việc (nếu không nhận ông L quay lại làm việc), giai đoạn Ông Nguyễn Văn L làm việc cho công ty, từ ngày 01/6/2006 đến ngày 31/12/2008, tính tròn 03 năm, mỗi năm ½ tháng tiền lương, tổng cộng là 19.137.000 đồng;

- Buộc Công ty cổ phần thực phẩm T phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày Ông Nguyễn Văn L không được làm việc, tính từ ngày 11/9/2020;

Tổng số tiền Công ty cổ phần thực phẩm T phải thanh toán là 318.950.000 (ba trăm mười tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

[3]. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L được miễn nộp toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm. Công ty Cổ phần Thực phẩm T không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 05/7/2022 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần Thực phẩm T hủy bỏ Quyết định số 002/2020/QĐ/CJCTE ngày 11/9/2020 về xử lý kỷ luật lao động sa thải Ông Nguyễn Văn L. Công ty Cổ phần Thực phẩm T đồng ý thanh toán hỗ trợ, trợ cấp thôi việc và bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 110.000.000 đồng để chấm dứt Hợp đồng lao động số 254/06/2006 ngày 01/6/2006 và các phụ lục hợp đồng kèm theo theo thỏa thuận giữa hai bên kể từ ngày 15/8/2020. Việc thanh toán với nhau về số tiền bồi thường, hỗ trợ, trợ cấp thôi việc để chấm dứt hợp đồng chậm nhất là ngày 16/12/2022. Các bên đương sự không còn tranh chấp gì đối với hợp đồng lao động này. Về án phí sơ thẩm, bị đơn chịu. Các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. ngay tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cũng như án phí lao động sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn còn trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội, đồng thời Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Án phí lao động sơ thẩm là 3.300.000 đồng, Công ty Cổ phần Thực phẩm T phải chịu.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 29 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông Nguyễn Văn L được miễn án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

- Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của ông Nguyễn Văn L;
- Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 10/2022/LĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 29 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Công ty Cổ phần Thực phẩm T hủy bỏ Quyết định về việc thi hành kỷ luật lao động số 002/2020/QĐ/CJCTE ngày 11/9/2020 về xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải đối với Ông Nguyễn Văn L.

- Công ty Cổ phần Thực phẩm T đồng ý thanh toán tiền trợ cấp thôi việc, hỗ trợ và bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) để chấm dứt quan hệ lao động giữa hai bên. Công ty Cổ phần Thực phẩm T có trách nhiệm thanh toán tiền trợ cấp thôi việc, hỗ trợ và bồi thường cho ông Nguyễn Văn L chậm nhất là ngày 16/12/2022.

- Công ty Cổ phần Thực phẩm T và ông Nguyễn Văn L thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động số 254/06/2006 ngày 01/6/2006 và các phụ lục hợp đồng kèm theo theo thỏa thuận giữa hai bên kể từ ngày 15/8/2020. Các bên đương sự không còn tranh chấp gì nhau đối với hợp đồng lao động này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần Thực phẩm T phải chịu là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng).

4. Về án phí lao động phúc thẩm: ông Nguyễn Văn L được miễn án phí lao động phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận P;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận P;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tài



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN THẨM PHÁN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Liên Minh

Nguyễn Thị Thoa

Nguyễn Ngọc Tài



